

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14676/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền các cấp; sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện quan điểm Nhà nước chăm lo, nâng cao khả năng tiếp cận và cung cấp dịch vụ về công tác dân số và phát triển cho mọi tầng lớp nhân dân.

2. Yêu cầu

Ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp; xây dựng mạng lưới, cơ chế phối hợp liên ngành phù hợp với trọng tâm công tác dân số và phát triển, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiến toàn tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em, đáp ứng yêu cầu về cải cách hành chính, đủ năng lực để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (Kế hoạch số 10205/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020).

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2025

- Giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp như hiện nay.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành từ tỉnh xuống cơ sở, tăng cường chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan đến lĩnh vực dân số và phát triển, gia đình và trẻ em.

- Tuyển dụng và triển khai hoạt động của đội ngũ công tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em trên toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu của chương trình dân số và phát triển, công tác gia đình và trẻ em trong tình hình mới; khuyến khích sự tham gia tích cực và tình nguyện của cộng đồng.

b) Giai đoạn 2026 - 2030

- Tiếp tục giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước và đoàn thể các cấp trong tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân số, gia đình và trẻ em.

- Đánh giá hiệu quả việc triển khai hoạt động của đội ngũ công tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em.

III. MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY, CƠ CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH, MẠNG LƯỚI CÔNG TÁC VIÊN

1. Mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp

a) Cấp tỉnh: Ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển như hiện nay.

b) Cấp huyện: Ổn định tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Y tế các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa trên cơ sở sát nhập thêm Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các huyện, thành phố; Phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

c) Cấp xã: Bố trí một viên chức thực hiện nhiệm vụ công tác dân số và phát triển tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn; tuyển dụng công tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại ấp, khu phố.

2. Cơ chế phối hợp liên ngành dân số và phát triển

a) Cấp tỉnh:

- Tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, theo chức năng nhiệm vụ được giao tham gia thực hiện Kế hoạch, gắn kết với các phong trào thi đua, các cuộc vận động về dân số, thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân toàn tỉnh.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Sở Y tế với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch trong việc chỉ đạo thực hiện công tác dân số và phát triển, công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

b) Cấp huyện:

- Các phòng, ban, đoàn thể, các tổ chức xã hội tại địa phương, theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Văn hóa - Thể thao và Du lịch các huyện, thành phố trong việc chỉ đạo thực hiện công tác dân số và phát triển, công tác gia đình và trẻ em theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

c) Cấp xã, phường, thị trấn: Trưởng trạm y tế xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

- Phối hợp với bộ phận phụ trách công tác gia đình và trẻ em, bộ phận phụ trách văn hóa và thể thao xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã, phường, thị trấn và đề xuất Trung tâm Y tế các huyện, thành phố lựa chọn cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em theo tiêu chuẩn, đúng quy trình.

Cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em chịu sự quản lý trực tiếp của trạm y tế xã, phường, thị trấn; chịu sự chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ của trạm y tế, bộ phận Lao động - Thương binh và Xã hội, bộ phận Văn hóa - Thể thao ở xã, phường, thị trấn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, phân công nhiệm vụ, thực hiện cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội trong việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác dân số trong tình hình mới, Nghị quyết số 137-NQ/CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kế hoạch số 174-KH/TU ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị Quyết 21-NQ/TW, Kế hoạch số 10205/KH-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh.

b) Đưa công tác dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, người uy tín trong cộng đồng, người có ảnh hưởng đến công chúng tham gia tuyên truyền, giáo dục người dân thực hiện chính sách dân số, Luật Trẻ em; thể thao rèn luyện con người Đồng Nai khỏe mạnh, xây dựng gia đình hạnh phúc.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tạo sự đồng thuận đối với nhiệm vụ dân số và phát triển, công tác gia đình và trẻ em, công tác văn hóa, thể thao đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

b) Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; đẩy mạnh truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tạo chuyển biến về nhận thức và hành động về bình đẳng giới.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; chú trọng lựa chọn nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, sát với đặc điểm dân cư.

d) Phát huy vai trò, trách nhiệm của các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền, giáo dục người dân thực hiện chính sách dân số và phát triển, nâng cao chất lượng dân số, thích ứng với già hóa dân số, rèn luyện sức khỏe xây dựng gia đình bình đẳng hạnh phúc.

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển

a) Xây dựng tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quy trình xét chọn cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ.

b) Trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em ở ấp, khu phố.

4. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

a) Bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số và phát triển, công tác gia đình trẻ em, công tác văn hóa xã hội thể thao. Ưu tiên bố trí ngân sách của tỉnh cho công tác dân số và phát triển nhằm nâng cao chất lượng dân số đảm bảo gia đình hạnh phúc, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số và phát triển.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và phát triển các cấp

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp. Đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất.

b) Ổn định mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em ở ấp, khu phố... thực hiện chính sách hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới này.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ về dân số và phát triển, gia đình và trẻ em; dự báo, cung cấp số liệu nhanh chóng, kịp thời, chính xác cho việc lồng ghép các yếu tố dân số, gia đình và trẻ em trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

d) Khảo sát, đánh giá, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về dân số và phát triển cho đội ngũ làm công tác dân số, đặc biệt là kiến thức kỹ năng lồng ghép các nội dung về dân số vào các hoạt động của ngành, đơn vị. Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bố trí cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch lồng ghép triển khai các nội dung về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, rèn luyện sức khỏe, xây dựng gia đình hạnh phúc vào các nội dung chuyên môn do ngành y tế phụ trách. Tham mưu UBND tỉnh tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quy trình xét chọn và triển khai hoạt động của cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em, định kỳ báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo lồng ghép triển khai các nội dung về dân số và phát triển vào các hoạt động chuyên môn của ngành. Xây dựng tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quy trình xét chọn cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh; phối hợp đánh giá hiệu quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em. Hàng năm, tập huấn cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình - trẻ em và các nội dung chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ được giao; thực hiện công tác thống kê, báo cáo chuyên ngành theo quy định.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế tham mưu kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp; nâng cao chất lượng

đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác dân số và phát triển kiêm công tác gia đình và trẻ em.

4. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng kế hoạch triển khai tại địa phương.

b) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến công tác dân số trong tình hình mới; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch.

c) Chỉ đạo phối hợp liên ngành về dân số gia đình và trẻ em để thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp liên ngành về dân số và phát triển, gia đình trẻ em trên địa bàn huyện, thành phố.

d) Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn tuyển chọn đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại các ấp, khu phố; lồng ghép các nhiệm vụ của cộng tác viên dân số với công tác gia đình và trẻ em.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, Phó Chánh VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS, THNC, Công TTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng